

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26/4/2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thanh Hà.

2. Bà Lô Thuỳ Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXX-ST, ngày 28 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Kiên Văn A, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Hứa Thị B, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Kiên Văn A trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hứa Thị B kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi cho theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 25 tháng 9 năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân, là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ

đầu năm 2015 đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị B nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu tên Kiềng Thị Y, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2013. Anh A yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị B cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được bản khai của chị B và không tiến hành hoà giải được.

Toà án đã xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và đã lấy lời khai của ông Hứa Văn X là bố đẻ chị B, để xác định nơi cư trú của chị B; xác định về mâu thuẫn vợ chồng của anh A chị B và việc tổng đạt hợp lệ các văn bản Tố tụng cho chị B.

Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa: Không có kiến nghị gì về thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kiềng Văn A, xử cho anh Kiềng Văn A ly hôn với chị Hứa Thị B và Anh Kiềng Văn A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Kiềng Thị Y đến khi đủ 18 tuổi. Chị B không phải cấp dưỡng nuôi con do anh A không yêu cầu. Anh Kiềng Văn A giao nộp chứng cứ cho Tòa án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, giấy tờ tùy thân và giấy khai sinh của cháu Kiềng Thị Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng chị Hứa Thị B vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân của anh Kiềng Văn A và chị Hứa Thị B là hợp pháp vì được kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định. Tuy nhiên cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc này đã được anh A, xác nhận và thể hiện rõ trong các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Mặt khác anh chị đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2015, chị B không còn quan tâm chăm sóc anh A và gia đình, vì thế anh A yêu cầu ly hôn với chị B là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung hiện cháu đang ở cùng anh A, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, chị B thường xuyên đi làm ăn không dành thời gian chăm sóc con chung, nên việc giao cháu Kiềng Thị Y cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ. Chị B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con do anh A không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về án phí: Anh Kiềng Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28 khoản 4 Điều 147; Điều 266; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a, d Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kiềng Văn A. Xử cho anh Kiềng Văn A ly hôn với chị Hứa Thị B.

2- Về con chung: Anh Kiềng Văn A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Kiềng Thị Y, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2013 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Hứa Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung: Không có.

4- Về án phí: Anh Kiềng Văn A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh Kiềng Văn A đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/04781 ngày 17/01/2018.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- CCTHADS huyện Chi Lăng;
- UBND xã T;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Hương Giang